

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
THÀNH PHỐ H

----***----

Số: 83/2023/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M, ngày 14 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Đăng

Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Xuân Mai

Bà Dương Thị Kim Lan

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2023/DSST ngày 03 tháng 04 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Đồng nguyên đơn:* Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1985; Chị Nguyễn Thu N, sinh năm 1990 (vợ anh T). Điều có nơi cư trú: Căn hộ 27.07 tòa nhà A2 chung cư i20 C, phường Đ, quận B, H.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thu N: Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1985 (theo giấy ủy quyền ngày 02/8/2023)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khu B, thôn Tr, xã T, huyện M, H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 14/9/2023 (ngày mở phiên tòa), anh Nguyễn Văn L nợ vợ chồng anh Nguyễn Công T, chị Nguyễn Thu N tổng số tiền gốc là 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng). Anh Nguyễn Công T, chị Nguyễn Thu N tự nguyện không tính lãi số tiền trên từ trước cho đến nay. Anh Nguyễn Văn L có trách nhiệm thanh toán trả nợ anh Nguyễn Công T, chị Nguyễn Thu N, cụ thể như sau:

+ Chậm nhất ngày 31/12/2023, anh L phải thanh toán trả nợ cho anh T, chị N số tiền gốc là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*).

+ Đối với số tiền gốc còn lại là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Chậm nhất vào ngày 15 (dương lịch) hàng tháng tiếp theo, anh L phải thanh toán trả nợ số tiền gốc mỗi tháng là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) cho vợ chồng anh T, chị N đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

+ Trường hợp anh L không thanh toán trả nợ hoặc thanh toán không đầy đủ như thỏa thuận trên thì số tiền còn lại chưa thanh toán phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, kể từ thời điểm không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ.

- Án phí: Anh Nguyễn Công T, chị Nguyễn Thu N và anh Nguyễn Văn L tự nguyện thỏa thuận mỗi bên nộp 50% án phí.

+ Anh Nguyễn Công T, chị Nguyễn Thu N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) theo biên lai số 0021000 ngày 24/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, H. Hoàn trả anh T, chị N số tiền còn thừa 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

+ Anh Nguyễn Văn L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*). (chưa nộp)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS M
- THA M
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Đăng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
THÀNH PHỐ H
----***----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 83/2023/QĐST-DS

M, ngày 14 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Đăng

Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Xuân Mai

Bà Dương Thị Kim Lan

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2023/DSST ngày 03 tháng 04 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Đồng nguyên đơn:* Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1985; Chị Nguyễn Thu N, sinh năm 1990 (vợ anh T). Đều có nơi cư trú: Căn hộ 27.07 tòa nhà A2 chung cư i20 Ciputra, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, H.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thu N: Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1985 (theo giấy ủy quyền ngày 02/8/2023)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khu B, thôn Tr, xã T, huyện M, H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 14/9/2023 (ngày mở phiên tòa), anh Nguyễn Văn L nợ vợ chồng anh Nguyễn Công T, chị Nguyễn Thu N tổng số tiền gốc là 800.000.000đ (*Tám trăm triệu đồng*). Anh Nguyễn Công T, chị Nguyễn Thu N tự nguyện không tính lãi số tiền trên từ trước cho đến nay. Anh Nguyễn Văn L có trách nhiệm thanh toán trả nợ anh Nguyễn Công T, chị Nguyễn Thu N, cụ thể như sau:

+ Chậm nhất ngày 31/12/2023, anh L phải thanh toán trả nợ cho anh T, chị N số tiền gốc là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*).

+ Đối với số tiền gốc còn lại là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Chậm nhất vào ngày 15 (dương lịch) hàng tháng tiếp theo, anh L phải thanh toán trả nợ số tiền gốc mỗi tháng là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) cho vợ chồng anh T, chị N đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

+ Trường hợp anh L không thanh toán trả nợ hoặc thanh toán không đầy đủ như thỏa thuận trên thì số tiền còn lại chưa thanh toán phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, kể từ thời điểm không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ.

- Án phí: Anh Nguyễn Công T, chị Nguyễn Thu N và anh Nguyễn Văn L tự nguyện thỏa thuận mỗi bên nộp 50% án phí.

+ Anh Nguyễn Công T, chị Nguyễn Thu N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) theo biên lai số 0021000 ngày 24/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, H. Hoàn trả anh T, chị N số tiền còn thừa 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

+ Anh Nguyễn Văn L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*). (chưa nộp)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kiều Xuân Mai Dương Thị Kim Lan

Trần Minh Đăng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
THÀNH PHỐ H
----***----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M, ngày 29 tháng 6 năm 2023

**BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Minh Đăng

Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Xuân Mai

Bà Dương Thị Kim Lan

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2023/DSST ngày 03 tháng 4 năm 2023.

Lập Biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

- Tại phiên toà các bên đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn Phong, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Phú Nhi, xã Thanh Lâm, huyện M, H.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Phú Nhi, xã Thanh Lâm, huyện M, H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chậm nhất vào ngày 30/9/2023, Chị Nguyễn Thị Kim N có trách nhiệm thanh toán cho anh Trịnh Văn Phong số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), tiền hai bên tranh chấp Hợp đồng góp vốn kinh doanh quán trà sữa WangCha tại thôn Phú Nhi, xã Thanh Lâm, huyện M, H.

- Án phí: Anh Trịnh Văn Phong tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0020965 ngày 08/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, hoàn trả anh Trịnh Văn Phong số tiền còn thừa 1.750.000đ (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biên bản lập xong đã đọc lại cho Hội đồng xét xử nghe công nhận đúng và ký tên xác nhận dưới đây.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Kiều Xuân Mai Dương Thị Kim Lan

Trần Minh Đăng